

Số: /GP-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ;

Xét hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Trường Lâm, tỉnh Thanh Hóa ngày 05/01/2026 của Công ty TNHH Hoàng Tuấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 34/TTr-SNNMT ngày 08/01/2026 (kèm theo các hồ sơ liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Hoàng Tuấn được khai thác khoáng sản tại khu vực mỏ đất làm vật liệu san lấp thuộc xã Trường Lâm, tỉnh Thanh Hóa theo cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của

Chính phủ, với các nội dung như sau:

1. Khoáng sản được phép khai thác:
 - a) Khoáng sản chính: Đất làm vật liệu san lấp.
 - b) Khoáng sản đi kèm: Không.
2. Phương pháp khai thác: Lộ thiên.
3. Không gian khai thác:
 - a) Diện tích khu vực khai thác: 95.028,5 m², trong đó:
 - Khu vực 1: 31.743,3 m².
 - Khu vực 2: 63.285,2 m².
 - b) Mức sâu khai thác: từ + 75,0 (m) đến + 15,0 (m).

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo.
4. Khối lượng khoáng sản được phép khai thác:
 - a) Khoáng sản chính: 481.191 m³.
 - b) Khoáng sản đi kèm: Không.
5. Thời gian khai thác: Đến ngày 31/12/2026 hoặc đến khi các dự án tại khoản 7 Điều này hoàn thành/hết hiệu lực (tùy theo điều kiện nào đến trước).
6. Công suất khai thác: 481.191 m³/năm
7. Dự án, công trình, sử dụng khoáng sản:
 - (1) Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ di dân xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa (do Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp làm chủ đầu tư).
 - (2) Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, vay vốn WB (do Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp làm chủ đầu tư).
 - (3) Mở rộng khu tái định cư Nam đường Hồ Tùng Mậu - phần mở rộng theo Quyết định số 3969/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh (do Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp làm chủ đầu tư).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty TNHH Hoàng Tuấn có trách nhiệm:
 - Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan (nếu có) theo quy định hiện hành của pháp luật; chỉ được phép khai thác sau khi được cơ quan có thẩm quyền giao

đất, cho thuê đất theo quy định, hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền vào Ngân sách nhà nước và các nghĩa vụ khác có liên quan.

- Khai thác khoáng sản đúng khối lượng được cấp phép; bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật, an toàn, bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác theo quy định của pháp luật; lắp đặt, duy trì vận hành, sử dụng camera giám sát, thiết bị cân (bao gồm trạm cân hoặc thiết bị cân khác) hoặc thiết bị đo đặc để kiểm soát sản lượng khoáng sản đã khai thác phục vụ công tác thống kê, theo dõi, giám sát của UBND xã Trường Lâm; kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản hàng tháng, trung thực, đầy đủ về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh Thanh Hóa, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, UBND xã Trường Lâm đảm bảo phù hợp với tiến độ thi công các dự án và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

- Thực hiện ký Biên bản cam kết với Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, UBND xã Trường Lâm về việc sử dụng, hoàn trả các tuyến đường của địa phương trong quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản; chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật nếu để xảy ra việc vận chuyển vật liệu bằng phương tiện quá khổ, quá tải, rơi vãi vật liệu gây ảnh hưởng đến môi trường, kết cấu hạ tầng giao thông.

- Tổ chức vận chuyển, sử dụng khoáng sản đúng mục đích phục vụ 03 dự án nêu trên đã được chấp thuận theo Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh; chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu sử dụng khoáng sản cho các công trình, dự án khác, không đúng mục đích đã được phê duyệt.

- Thực hiện công tác cải tạo phục hồi môi trường, đưa khu vực mỏ về trạng thái an toàn sau khi hoàn thành việc khai thác theo khối lượng, thời gian được cấp phép.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp có trách nhiệm:

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty TNHH Hoàng Tuấn theo quy định, đúng mục đích sử dụng khoáng sản; đảm bảo việc phân bổ việc cung cấp đất san lấp theo đúng tiến độ các dự án; cùng với nhà thầu chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tình trạng lợi dụng khai thác khoáng sản tại mỏ đất xã Trường Lâm để cung cấp cho các công trình, dự án khác.

- Cùng với Công ty TNHH Hoàng Tuấn, UBND xã Trường Lâm ký Bản cam kết về công tác sử dụng, hoàn trả các tuyến đường của địa phương trong quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản; tổ chức nghiệm thu khối lượng đất khai thác và cung cấp cho các dự án được chấp thuận theo Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh.

- Định kỳ hàng quý, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường về tình hình hoạt động khai thác khoáng sản tại khu vực mỏ trên của Công ty TNHH Hoàng Tuấn theo quy định.

3. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản đối với mỏ khoáng sản nêu trên, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội khu vực; trường hợp phát hiện hành vi khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép, không đúng mục đích sử dụng khoáng sản được phê duyệt, yêu cầu đơn vị dừng hoạt động khai thác và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan có liên quan khác về tính chính xác, tính pháp lý của nội dung tham mưu, thẩm định trình duyệt Giấy phép khai thác khoáng sản này theo đúng quy định của pháp luật.

- Khẩn trương thực hiện thủ tục trình duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hướng dẫn đơn vị hoàn thành việc nộp các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành của pháp luật trước khi tiến hành khai thác tại khu vực mỏ.

- Hướng dẫn UBND xã Trường Lâm giải quyết kịp thời các thủ tục về giao đất, cho thuê đất và các thủ tục có liên quan về đất đai theo quy định; phối hợp với UBND xã Trường Lâm, các đơn vị liên quan giám sát quá trình hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty TNHH Hoàng Tuấn theo quy định.

- Kịp thời tham mưu bổ sung cấp phép khai thác cho các dự án khác đã được khoanh định khu vực không đấu giá để được cung cấp vật liệu đất san lấp (khi đảm bảo đầy đủ các điều kiện và khu vực mỏ còn trữ lượng) tại Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh.

5. Trách nhiệm của UBND xã Trường Lâm:

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, giao đất cho nhà thầu thi công sớm đưa mỏ vật liệu vào khai thác để đáp ứng nhu cầu sử dụng, cung cấp cho các dự án đã được chấp thuận theo Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh; chỉ cho phép đơn vị tổ chức khai thác khoáng sản sau khi có quyết định giao đất, cho thuê đất của cấp có thẩm quyền.

- Chỉ đạo các lực lượng chức năng tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty TNHH Hoàng Tuấn; trong đó tổ chức theo dõi qua hệ thống camera giám sát do chủ mỏ lắp đặt, theo dõi sản lượng khai thác thực tế so với kê khai của đơn vị khai thác, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả giám sát của đơn vị mình.

- Cùng với Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Công ty TNHH Hoàng Tuấn ký Bản cam kết về công tác sử dụng, hoàn trả các tuyến đường của địa phương trong quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng;
- Công an tỉnh;
- Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN;
- Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Ban QLDA ĐTXD khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN;
- UBND xã Trường Lâm;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công ty TNHH Hoàng Tuấn;
- Lưu: VT, CN (T01.33).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU KHU VỰC KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN MỎ ĐẤT XÃ TRƯỜNG LÂM, TỈNH THANH HÓA**
(Kèm theo Giấy phép số: /GP-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khu vực	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục 105 ⁰ múi chiếu 3 ⁰)	
		X (m)	Y (m)
Khu vực 1, S = 31.743,3 m ²	1	2143 713,64	571 846,76
	2	2143 947,54	571 970,35
	3	2143 837,15	572 106,67
	4	2143 729,00	572 010,00
	5	2143 709,00	571 914,00
Khu vực 2 S = 63.285,2 m ²	6	2143 715,00	572 018,00
	7	2143 616,51	572 183,00
	8	2143 589,17	572 347,26
	9	2143 611,23	572 435,99
	10	2143 685,42	572 427,34
	11	2143 757,01	572 382,48
	12	2143 832,74	572 125,77
Tổng diện tích khai thác: 95.028,5 m ²			
Mức sâu khai thác cao nhất: +75,0 m. Mức sâu khai thác thấp nhất: +15,0 m.			